ĐIỆP LIÊN HOÀN, CÂU MÓC XÍCH VÀ LIÊN CHÂU LUẬN

Nguyễn Thế Truyền[1]

[1]*Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*
[1]TruyenNT@vhu.edu.vn
Ngày nhận: 7/4/2017; Ngày duyệt đăng: 20/06/2017

TÓM TẮT

Điệp liên hoàn (gradatio) là một hình thức của phép điệp ngữ (repetition), được sử dụng khá phổ biến trong văn chính luận và thơ ca. Điệp liên hoàn có mối liên hệ gắn bó với câu móc xích (chained clauses) và liên châu luận (sorites).

Trong bài viết này, tác giả cố gắng làm sáng tỏ khái niệm điệp liên hoàn, phân tích các dạng thức của nó cùng mối quan hệ của nó với câu móc xích và liên châu luận, cũng như mối quan hệ của nó với phép tăng cấp (marching) và phép sóng đôi cú pháp (parallelism) trên ngữ liệu tiếng Việt (có bổ sung một số ngữ liệu tiếng Hán và tiếng Anh) nhằm bổ khuyết cho một vấn đề chưa được bàn luận đầy đủ trong các tài liệu phong cách học, tu từ học tiếng Việt. Bài viết cũng góp một phần nhỏ của mình trong việc giúp giáo viên trường phổ thông giảng dạy tốt những nội dung liên quan trong chương trình Ngữ văn.

Từ khóa: *điệp ngữ, điệp liên hoàn, tu từ học, phong cách học, câu móc xích, ngữ pháp học, liên châu luận, lôgic học.*

ABSTRACT

Gradatio, chained clauses and sorites

Gradatio is a kind of repetition which is commonly used in treatises and poetry. Gradatio has a close relationship with chained clauses and sorites.

In this paper, the author tried to shed light on the concept of gradatio, analyzed all of its forms and relationships with chained clauses and sorites as well as marching and parallelism, using Vietnamese text corpus (together with some supplementary text corpuses in Chinese and English respectively). The paper aims to add an issue that has not been fully mentioned and discussed in Vietnamese stylistics and rhetoric books. Additionally, the paper is hoped to contribute to assisting high school teachers in teaching relevant issues and content of the Vietnamese literature curriculum.

Key words: *repetition, gradatio, rhetoric, stylistics, chained clauses, syntactics, sorites, logic.*

1. Khái niệm điệp liên hoàn

Trong tu từ học có một phép tu từ quen thuộc là điệp ngữ (repetition). Đây là một phép tu từ đơn giản, "được hiểu là phép lặp lại từ, ngữ trong câu; lặp câu trong một khổ thơ hay một đoạn văn" [Nguyễn Thái Hòa, 2006, tr. 76] Đơn vị được lặp lại trong phép điệp ngữ là từ,

ngữ, câu. Sách *Từ điển thuật ngữ văn học* có mở rộng hơn phạm vi đơn vị được lặp lại, ngoài ba đơn vị trên, còn bao gồm cả "đoạn thơ văn" [Lê Bá Hán – Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi, 2011, tr. 117] Trong nhạc, đoạn được lặp lại này được gọi là điệp khúc. Trong tu từ học tiếng Anh, các tác giả còn nhấn mạnh hình thức điệp dòng thơ (khác với điệp nguyên câu ngữ pháp – full sentencce). Người Trung Quốc gọi phép điệp ngữ là điệp từ (叠词). [黄建霖 (主编), 1995, tr. 402-406]. Phép điệp từ nằm trong phép tu từ lớn hơn là điệp âm (叠音). Phép điệp âm bao gồm ba loại là điệp tự (叠字), điệp từ và điệp câu (叠句).

Tuy là một trong những phép tu từ đơn giản và cổ xưa nhất, nhưng tác dụng của phép điệp ngữ là không hề nhỏ. Nếu biết sử dụng đúng chỗ, tác dụng của phép tu từ này hiệu quả chẳng kém gì các phép từ từ "cao siêu" khác. Phân tích chiến thắng của Tông thống Mỹ Donald Trump trong chiến dịch tranh cử năm 2016, giới truyền thông và ngôn ngữ học Mỹ cho rằng: Trump chứng minh một hình mẫu mới: ngôn từ ngắn gọn, đơn giản, thậm chí là lặp đi lặp lại nhưng lại được công chúng chú ý. Trump đã áp dụng xuất sắc những kỹ thuật thao túng tiêu biểu của những tay quảng cáo bán hàng. Kỹ thuật hàng đầu đó là *lặp đi lặp lại đến mức quá độ một từ, cụm từ quan trọng* để chắc chắn nó *ghi khắc vào tâm trí người nghe*. Tuy nhiên có một vấn đề quan trọng cần chú ý khi nghiên cứu điệp ngữ là phải phân biệt giữa điệp ngữ tu từ với phép lặp (trong liên kết câu) và lỗi lặp (trong sử dụng từ ngữ). Lỗi lặp thì có thể sửa chữa bằng phép tỉnh lược, phép thế đại từ hoặc thế đồng nghĩa. Phép lặp (liên kết câu) thì thường không thể làm như vậy được, vì đó là sự lặp lại có chủ ý. Phép điệp, về nguyên tắc, có thể dễ dàng tỉnh lược, hay thay thế bằng đại từ, bằng từ đồng nghĩa, vì đó là một sự lặp lại "dư thừa" về thông tin ý niệm. Nhưng tương tự phép lặp, phép điệp, xét về thông tin biểu cảm, là một sự lặp lại có chủ ý (deliberate repetition).

Điệp ngữ được phân ra làm nhiều loại, tùy theo tiêu chí. Theo đơn vị được lặp lại, chúng ta có điệp từ, điệp cụm từ, điệp câu. Theo vị trí của yếu tố điệp, điệp ngữ được chia ra điệp đầu (điệp đầu câu – anaphora), điệp giữa, điệp cuối (điệp cuối câu – epistrophe), điệp cùng một từ ngữ giống nhau ở đầu câu và cuối câu (apanalepsis)[1], điệp đầu và điệp cuối (vừa điệp đầu câu kết hợp với điệp cuối câu - symploce). Theo chức năng, điệp ngữ có điệp chủ ngữ, điệp vị ngữ, điệp bổ ngữ, điệp trạng ngữ, điệp hô ngữ,… Theo cách thức, điệp ngữ được chia ra điệp liên tục, điệp cách quãng, điệp liên hoàn (gradatio), điệp vòng tròn. Khái niệm *điệp vòng tròn* được một số sách tu từ học của Việt Nam chúng ta nhắc đến, tuy nhiên quan niệm của các tác giả đó có khác so với chúng tôi trong bài này (chúng tôi sẽ nói rõ hơn ở § 5). Riêng cái gọi là *điệp liên hoàn* (cũng gọi là điệp móc xích, điệp bắc cầu), chúng tôi không thấy tài liệu nào ở Việt Nam nói đến, tuy đây cũng là một hình thức điệp ngữ rất quen thuộc và được dùng phổ biến.

Sau dây, để làm cơ sở cho bài viết, chúng tôi xin nêu quan niệm của mình về

[1] Ví dụ về apanalepsis: History is ours and people make history. - Salvador Allende. Lịch sử là của chúng ta và con người tạo ra lịch sử.

điệp liên hoàn:

Điệp liên hoàn là một hình thức của phép điệp ngữ, khi phần cuối của mệnh đề (clause) đi trước được lặp lại và trở thành phần đầu của mệnh đề theo sau, và cách lặp lại đó cứ tiếp tục, tạo thành một chuỗi liên tiếp.

Công thức tổng quát: A – B, B – C, C – D, D – E.

Sơ đồ:

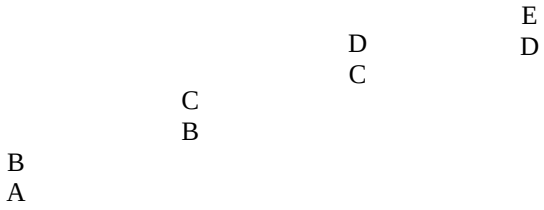

Hình 1: Sơ đồ cấu trúc của điệp liên hoàn

Trong công thức và sơ đồ ở hình 1, AB, BC, CD, DE là các mệnh đề. Các mệnh đề này có thể được dùng thành câu độc lập, hoặc nằm trong một câu lớn hơn như ở ví dụ 1 dưới đây:

(1) ***Viết*** *thì dễ hơn* ***nói, nói*** *thì dễ hơn* ***tin****, và tất nhiên,* ***tin*** *thì dễ hơn là* ***sống*** *vì những điều tốt đẹp.*

(Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn…*)

Số lượng mệnh đề tham gia vào điệp liên hoàn thường là 3 (như ví dụ 1), nhưng cũng có thể là 4,5, thậm chí 6,7, có khi lên đến 10,11, nhất là trong văn cổ. Chẳng hạn như điệp liên hoàn trong ví dụ (2) sau đây có 7 mệnh đề.

(2) *Mọi vật xét kỹ rồi sau* ***tri thức mới xác đáng; tri thức đã xác đáng*** *thì sau* ***cái ý mới thành tựu; cái ý thành tựu*** *thì sau* ***cái tâm mới chính; cái tâm đã chính*** *thì sau* ***cái thân mới được sửa; cái thân đã sửa*** *thì sau* ***nhà mới yên; nhà đã yên*** *thì sau* ***nước mới trị; nước đã trị*** *thì sau thiên hạ mới bình*[2].

(Khổng Tử, *Đại học*)

Điệp liên hoàn cũng có thể gọi bằng hai cái tên khác là *điệp bắc cầu, điệp móc xích.*

Điệp liên hoàn là một hình thức mở rộng của liên châu pháp (anadiplosis). Liên châu pháp là một biện pháp tu từ nối hai mệnh đề liền nhau bằng cách lấy từ ngữ cuối của mệnh đề này làm từ ngữ đầu của mệnh đề kế tiếp[3].

2. Phân loại điệp liên hoàn

Chúng ta có thể phân loại điệp liên hoàn theo nhiều cách khác nhau. Sau đây là một số cách cơ bản.

2.1. Xét theo mức độ lặp lại của yếu tố "gối đầu" giữa các mệnh đề

Yếu tố gối đầu trong điệp liên hoàn là phần cuối của mệnh đề ở trước và là phần

[2] Vật cách nhi hậu trí tri; trí tri nhi hậu ý thành; ý thành nhi hậu tâm chính; tâm chính nhi hậu thân tu; thân tu nhi hậu gia tề; gia tề nhi hậu quốc trị; quốc trị nhi hậu thiên hạ bình.

[3] Ví dụ về liên châu pháp (anadiplosis): 天时不如地利; 地利不如人和. (孟子:) Thiên thời bất như địa lợi; địa lợi bất như nhân hoà. (Thiên thời không bằng địa lợi; địa lợi không bằng nhân hoà. Mạnh Tử)

đầu của mệnh đề sau. Khi đó, thông tin mới trong mệnh đề trước sẽ trở thành thông tin cũ trong mệnh đề sau.

Trong trường hợp điển hình, yếu tố gối đầu này được lặp lại hoàn toàn (ví dụ 1). Nhưng cũng có nhiều trường hợp chỉ lặp lại thành tố quan trọng nhất (ví dụ 2). Phần còn lại ít quan trọng hơn (như các phụ từ) sẽ thay đổi theo một số cách.

2.2. Xét theo cấu trúc ngữ pháp của mệnh đề tham gia tạo nên điệp liên hoàn

Các mệnh đề này có cấu tạo ngữ pháp là cấu trúc đơn (ví dụ 1), hoặc cấu trúc ghép (ví dụ 2). Ví dụ (3) sau đây các mệnh đề có cấu trúc là mệnh đề đơn.

(3)天下之本在國, 國之本在家,家之本在身.

Thiên hạ chi bản tại quốc, quốc chi bản tại gia, gia chi bản tại thân.

(Mạnh Tử, *Tứ thư*)

Cái căn bản của thiên hạ là quốc gia, cái căn bản của quốc gia là gia đình, cái căn bản của gia đình là thân mình vậy.

Xem xét chi tiết hơn về cấu trúc ngữ pháp thì các mệnh đề trong điệp liên hoàn có hai dạng cấu trúc cơ bản sau:

(a) Cấu trúc mệnh đề đơn: CN - VN - BN.

Trong trường hợp này, BN của mệnh đề trước sẽ trở thành CN (hoặc một bộ phận của CN) của mệnh đề sau, và cứ thế tiếp tục (ví dụ 1, 3).

(b) Cấu trúc mệnh đề ghép: $CN_1 – VN_1$ thì $CN_2 – VN_2$.

Trong trường hợp này, vế sau của mệnh đề trước sẽ trở thành vế trước (hoặc một bộ phận của vế trước) của mệnh đề sau (ví dụ 2).

2.3. Xét theo quan hệ ngữ nghĩa của mệnh đề tham gia tạo nên điệp liên hoàn

Quan hệ giữa hai vế trong mệnh đề tham gia tạo nên phép điệp liên hoàn có ba kiểu thường gặp sau đây:

2.3.1. Quan hệ kéo theo

Công thức:

A => B, B => C, C => D, D => E.

Trong đó A, B, C, D, E có thể là một cụm từ hoặc là một cụm chủ vị. Như trong ví dụ (4) sau đây thì A, B, C, D là cụm chủ vị.

(4) *Danh chẳng chánh thì lời nói chẳng thuận; lời nói chẳng thuận thì việc làm chẳng nên; việc làm chẳng nên thì lễ nhạc chẳng dấy; lễ nhạc chẳng dấy thì hình phạt chẳng nhằm; hình phạt chẳng nhằm thì dân không chỗ đặt tay chân.*

(Khổng Tử, *Luận ngữ*)

Cấu trúc kéo theo trong ví dụ (4) có thể công thức hóa một cách chi tiết hơn như sau:

A – X => B – Y, B – Y => C – O, C – O => D – P, D – P => E – Q

2.3.2. Quan hệ hơn kém:

Kiểu này có hai dạng: dạng hơn (ví dụ 1) và dạng kém (ví dụ 5). Từ ngữ để biểu thị quan hệ hơn kém là: không bằng, hơn,…

Công thức:

(a) A > B, B > C, C > D, D > E.

(b) A < B, B < C, C < D, D < E.

5) *Viết đôi lời về Bùi Giáng không*

bằng đọc thơ Bùi Giáng. Đọc Bùi Giáng không bằng giao du với Bùi Giáng. Giao du với Bùi Giáng không bằng sống như Bùi Giáng. Mà sống như Bùi Giáng thì thật vui mà thật khó vậy.

(Bùi Văn Nam Sơn)[4]

2.3.3. Quan hệ phủ định gối đầu

Trong kiểu điệp liên hoàn này, yếu tố gối đầu ở vế sau có hình thức phủ định của vế trước. Kiểu điệp này cũng có hai dạng: dạng phủ định (ví dụ 6), và dạng phủ định của phủ định (ví dụ 7).

Công thức:

(a) A nhưng/mà B, ~ B nhưng/mà C, ~ C nhưng/mà D, ~ D nhưng/mà E.

(b) A nhưng/mà ~ B; B nhưng/mà ~ C; C nhưng/mà ~ D; D nhưng/mà ~ E.

(6) *Cùng cây **khác cành, cùng cành khác lá, cùng lá khác hoa, cùng hoa** khác quả.*

(Mao Tôn Cương, *Lời bình Tam quốc diễn nghĩa*)

(7) *Công việc trợ lý của chúng tôi [trợ lý chính trị] không giống như việc của anh Trần Hinh [trợ lý thư viện khoa]. Nó là những đầu việc có tên mà **không có hình, có hình** mà **không có ảnh, có ảnh** mà **không có màu, có màu** mà **không biết màu nào là gam chủ, có màu là gam chủ** mà không biết được ý nghĩa của nó là gì.*

(Hữu Đạt, *Phó Giáo sư Nguyễn Văn Tu: người đã từng "bán khoa"*)[5]

2.4. Xét theo sự độ tăng giảm ngữ nghĩa

Xét theo độ tăng giảm ngữ nghĩa giữa các mệnh đề (cũng có nghĩa là xét trong tương quan với phép tăng cấp (marching *or* climbing figure of speech), phép điệp liên hoàn có hai dạng: (a) dạng điển hình, có hiện tượng tăng giảm ngữ nghĩa, tức là kết hợp với phép tăng cấp, hoặc là tiệm tiến (ví dụ 1, 2, 5)[6], hoặc là tiệm thoái (ví dụ 3); (b) không có (hoặc không rõ) hiện tượng tăng giảm ngữ nghĩa (ví dụ 4, 6, 7).

Hình 2: Tính chất tăng dần về độ khó của các cách hành động trong ví dụ (1)

2.5. Xét trong tương quan với phép sóng đôi cú pháp (parallelism)

Hầu hết các trường hợp điệp liên hoàn

[4] Dẫn theo Trần Nguyễn Anh, *Bùi Văn Nam Sơn – Triết gia ngồi xe buýt*, Tiền Phong Online, 15/07/2012.

[5] Hữu Đạt, *Phó Giáo sư Nguyễn Văn Tu: người đã từng "bán khoa"*, Tạp chí Văn hoá Nghệ An, Thứ bảy, 02 Tháng 2, 2013.

[6] Xem thêm một ví dụ tiếng Anh: "One voice can change a room. And if it can change a room, it can change a city. And if it can change a city, it can change a state. And if it can change a state, it can change a nation. And if it can change a nation, it can change a world." (Barack Obama, presidential campaign speech in Des Moines, Iowa, November 5, 2012) Một tiếng nói có thể làm thay đổi một căn phòng. Và nếu nó có thể làm thay đổi một căn phòng, nó có thể làm thay đổi một thành phố. Và nếu nó có thể làm thay đổi một thành phố, nó có thể làm thay đổi một thành bang. Và nếu có thể làm thay đổi một thành bang, nó có thể làm thay đổi một quốc gia. Và nếu nó có thể làm thay đổi một quốc gia, nó có thể làm thay đổi cả thế giới.

đều kết hợp với phép sóng đôi cú pháp, tạo ra sự nhịp nhàng, hài hòa. Tất nhiên là trong văn xuôi thì việc dùng phép sóng đôi cú pháp sẽ dễ hơn là trong thơ, đặc biệt là thơ cách luật. Ví dụ (12) ở phần sau của bài viết là một phép điệp liên hoàn không gắn liền với sóng đôi cú pháp.

Xem xét chi tiết hơn, chúng ta thấy sóng đôi cú pháp (có tác giả gọi là điệp cú pháp) trong điệp liên hoàn có hai dạng như sau (tương ứng với hai kiểu cấu trúc ngữ pháp nói tới trong § 2.2):

(a) CN – VN – BN, CN – VN – BN, CN – VN – BN,…

(b) CN_1 – VN_1 thì CN_2 – VN_2, CN_1 – VN_1 thì CN_2 – VN_2, CN_1 – VN_1 thì CN_2 – VN_2,...

3. Điệp liên hoàn với câu móc xích và liên châu luận

3.1. Điệp liên hoàn với câu móc xích (chained clauses)

Câu móc xích (cũng được gọi là đoạn móc xích) là một hình thức liên kết đặc biệt giữa các câu trong một đoạn văn. Khi đó giữa các câu có quan hệ bắc cầu (móc xích), tạo thành một chuỗi liên tiếp.

Đoạn móc xích được Lê Anh Hiền – Lê Xuân Thại – Trần Ngọc Thêm trong *Sổ tay Tiếng Việt cấp II* định nghĩa như sau:

"Đoạn móc xích là đoạn văn trình bày một nội dung theo cách móc xích, ý câu sau nối tiếp, phát triển ý câu trước, cứ thế cho đến hết đoạn.

Đoạn móc xích dễ nhận ra nhờ có phép lặp: một số từ ngữ trong phần cuối của câu trước được lặp lại trong phần đầu của câu sau. Cứ như vậy cho đến hết đoạn. Vd:

Một vài hạn chế của Nguyễn Trung Thành bộc lộ trong *tùy bút*. *Tùy bút* Nguyễn Trung Thành thiên về chứng minh một triết lý, một *suy tưởng*. Nhưng *suy tưởng* có khi chưa thật chín, thật toàn diện nên hình ảnh anh vận dụng để minh họa cũng có khi cường điệu, phiến diện. (*Tác giả văn xuôi Việt Nam hiện đại*)

Cách trình bày nội dung đoạn văn theo kiểu móc xích tạo ra sự liên kết rất chặt chẽ, chỉ ra được sự chuyển tiếp giữa các ý trong đoạn văn. Loại đoạn văn này hay gặp nhất trong các văn bản chính luận."

[Lê Anh Hiền – Lê Xuân Thại – Trần Ngọc Thêm, 1990, tr. 135-136]

Như vậy đoạn móc xích có dấu hiệu là sự lặp lại từ ngữ giữa phần cuối của câu trước với phần đầu của câu sau, và ý được phát triển từ câu trước sang câu sau. Nếu quan niệm đoạn móc xích (hay câu móc xích) như trên thì có thể nói mọi trường hợp điệp liên hoàn đều là câu móc xích, và ngược lại. Chỉ có điều khác là phép điệp liên hoàn được xét từ góc độ tu từ học, còn câu móc xích được xét từ góc độ liên kết đoạn.

3.2. Điệp liên hoàn với liên châu luận (sorites)

Liên châu luận là gì? Đó là là một kiểu tam đoạn luận dây chuyền, gồm ba (hoặc nhiều hơn ba) tiền đề móc xích và nối tiếp nhau nhằm rút ra một kết luận (đại tiền đề) mà kết luận này có chủ từ và vị từ lấy lại (theo một số cách khác nhau) chủ từ và vị từ của tiền đề đầu tiên và tiền đề cuối cùng. Liên đoạn luận là một hình thức đặc biệt của tam đoạn luận (như ở ví dụ 8).

(8) "*Đầu cơ tích trữ là tội phạm kinh tế.* ($S – M_1$)

Tội phạm kinh tế là hành vi nguy hiểm đến xã hội. ($M_1 – M_2$)

Hành vi nguy hiểm đến xã hội cần

phải trừng trị. (M_2 – P)

Đầu cơ tích trữ cần phải trừng trị. (S – P)[7]"

[Nguyễn Trọng Văn – Bùi Văn Mưa, 1995, tr. 122)

Nguyễn Hiến Lê trong quyển *Luyện lý trí* giới thiệu về liên châu luận (cũng gọi là liên đoạn luận) như sau:

"Nếu ta dùng từ ba tiền đề trở lên, cứ tiền đề sau là kết quả của tiền đề trước đứng sát nó, cái nọ nối cái kia, cho đến kết luận, thì phép lý luận của ta gọi là phép *liên đoạn luận* (cũng có người gọi là *liên châu luận*, vì các tiền đề xâu vào nhau như một chuỗi hạt châu)."

[Nguyễn Hiến Lê, 1993, tr. 34-35]

Ví dụ:

(9) *Mọi vật xét kỹ rồi sau tri thức mới xác đáng;*

tri thức đã xác đáng thì sau cái ý mới thành tựu;

cái ý thành tựu thì sau cái tâm mới chính;

cái tâm đã chính thì sau cái thân mới được sửa;

cái thân đã sửa thì sau nhà mới yên;

nhà đã yên thì sau nước mới trị;

nước đã trị thì sau thiên hạ mới bình.

(Khổng Tử, *Đại học*)

Kết luận (ngầm ẩn): Vậy muốn bình thiên hạ thì trước hết phải xét kỹ mọi vật, phải "cách vật". (x. Nguyễn Hiến Lê, 1993, tr. 37)

Như vậy, liên châu luận là một lập luận lôgic kiểu Aristôt, có các tiền đề và kết luận (hiển hiện hoặc tỉnh lược), và các tiền đề móc xích vào nhau.

Vậy không phải mọi trường hợp điệp liên hoàn đều là liên châu luận, vì chỉ những trường hợp điệp liên hoàn nào là một lập luận (có tiền đề và kết luận) thì mới là liên châu luận (như các ví dụ 2, 3, 4). Nhưng ngược lại, mọi liên châu luận đều là điệp liên hoàn và câu móc xích, vì điệp liên hoàn (hay nói cách khác là câu móc xích) là hình thức thể hiện của liên châu luận, còn lập luận tam đoạn luận dây chuyên là nội dung tư tưởng của nó.

Tuy nhiên cũng cần chú ý là liên châu luận có thể là một lập luận lôgic thực sự (tức là mang tính chính xác, chặt chẽ), nhưng cũng có những liên châu luận phi lôgic (cố tình hay vô ý) khi có một trong các tiền đề không đúng.

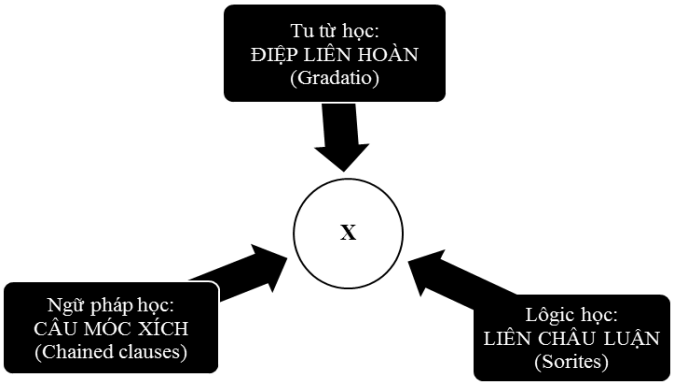

Hình 3: Sơ đồ quan hệ giữa điệp liên hoàn, câu móc xích, liên châu luận trong nghiên cứu khoa học[71]

[7] S: chủ từ, M: trung từ, P: vị từ.

4. Phạm vi sử dụng của điệp liên hoàn

Như nhiều người đã biết, điệp liên hoàn chủ yếu sử dụng trong văn chính luận, đặc biệt là văn chính luận thời cổ đại, vì nó gắn liền với câu móc xích và liên châu luận vừa giới thiệu ở trên. Trong Kinh thánh Tân ước (thế kỷ I), phần sách Công vụ Tông đồ, chúng ta cũng thấy thánh Phaolô sử dụng điệp liên hoàn với hình thức khá đặc biệt là "phủ định gối đầu" (x. § 2.3) như trong ví dụ (10) sau:

(10) *Thế nhưng làm sao họ [dân chúng] kêu cầu Đấng họ không tin? Làm sao họ tin Đấng họ không được nghe? Làm sao mà nghe, nếu không có ai rao giảng? Làm sao mà rao giảng nếu không được sai đi?*[8]

(Phao-lô, *Thư gửi tín hữu Rôma*. Kinh thánh Tân ước)[9]

Nhưng chúng ta thấy điệp liên hoàn cũng hay được sử dụng trong văn xuôi nghệ thuật (ví dụ 1, 6), trong báo chí (ví dụ 5, 7) và trong thơ ca như ở ví dụ (11), (12) sau đây:

(11) *Những bấy lâu nay luống nhắn nhe,*
Nhắn nhe toan những sự gùn ghè.
Gùn ghè nhưng vẫn còn chưa dám,
Chưa dám cho nên phải rụt rè.

(Hồ Xuân Hương, *Giễu Chiêu Hổ*)

(12) *Tôi có thể đóng cuốn nhật ký lại*
Nhưng không thể đóng cửa trái tim mình
Tôi có thể đóng cửa trái tim mình
Nhưng không thể đóng lại tình yêu và nỗi buồn
Tôi có thể đóng lại tình yêu và nỗi buồn
Nhưng lại không đóng được ánh mắt luôn dõi theo cậu.

(Đồng Hoa, *Thời niên thiếu không thể quay lại ấy*, Phần 1, chương 9)

Điệp liên hoàn còn được sử dụng để tạo ra một thứ "hỏa mù liên kết" – cái có vẻ lập luận thứ tự, lớp lang nhưng lại là một thứ lập luận giả mạo, hình thức – nhằm tạo sự hài hước, vui cười như ví dụ (13) sau trong kịch Môlie:

(13) *"con người ta ở trên đời cũng như con chim đậu trên cành, cành thì liền với cây, ai bám lấy cây thì theo được những châm ngôn tốt; những châm ngôn quý hơn những lời hoa mỹ; những lời hoa mỹ thì ở cung đình, ở cung đình thì có triều thần, triều thần thì theo thời thượng, thời thượng là do tính hiếu kỳ mà ra, hiếu kỳ là một tính năng của linh hồn, linh hồn lá cái tạo sự sống, sự sống kết thúc bằng cái chết, cái chết làm ta nghĩ đến Trời, Trời thì ở trên đất, đất không phải là biển, biển không thể tránh khỏi bão táp, bão táp làm khổ thuyền bè, thuyền bè cần có tay lái giỏi, tay lái giỏi thì thận trọng, thanh niên phải nghe lời người già, người già ham của cải, của cải tạo thành những kẻ giàu có, kẻ giàu có thì không nghèo, người nghèo thì thiếu thốn, sự thiếu thốn thì bất chấp luật pháp, ai bất chấp luật pháp thì sống như súc vật; và vì vậy mà ông sẽ bị đày xuống địa ngục làm mồi cho quỹ dữ."*

(Môlie, *Đông Juăng*, Hồi V, Lớp 2)

Hoặc dùng phép điệp liên hoàn để tạo nên những câu nói mang tính chất triết lý đời thường lý thú như trong ví dụ (14) sau đây:

[8] But how can they call on him in whom they have not believed? And how can they believe in him of whom they have not heard? And how can they hear without someone to preach? And how can people preach unless they are sent? (The New Testament, *The Letter to the Romans*, Religion Publishing House, 2015, pp. 349)

[9] Kinh thánh Tân ước, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1998, tr. 505.

(14) *Khi nhà ngoại giao nói "vâng" tức là ông ta ngụ ý "có thể được"; khi ông ta nói "có thể được" tức là ông ta muốn nói "không được"; khi ông ta nói "không được" thì ông ta không còn là nhà ngoại giao nữa*[10].

(Cách ngôn phương Tây)

5. Hình thức đặc biệt của điệp liên hoàn: Điệp vòng tròn

Điệp liên hoàn có một hình thức đặc biệt là *điệp vòng tròn* khi vế đầu và vế cuối của chuỗi điệp liên hoàn giống nhau (tức là A = E) như ví dụ (15) sau đây:

(15) *Khi **tâm người đó được kiên định**, họ sẽ thấu hiểu Pháp và vui mến Pháp. Khi người đó vui mến Pháp, họ sẽ vui sướng. Khi người đó được vui sướng, thân cũng sẽ an vui. Khi thân cảm thấy an vui, **tâm sẽ kiên định**. Đây là những cảnh giới của người tu Thiền-na*[11] *...*

(Lời Phật Thích Ca,
phim Sự tích Đức Phật, phần 2)

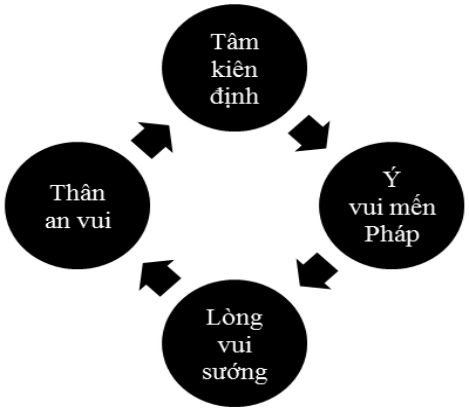

Hình 4: Vòng tròn cảnh giới các trạng thái tu Thiền tông

Đinh Trọng Lạc trong *99 phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt* cho rằng dạng điệp ngữ trong ví dụ sau đây là "điệp ngữ vòng tròn" (x. Đinh Trọng Lạc, 2003, tr. 94):

"Cùng trông lại mà cùng chẳng **thấy**
Thấy xanh xanh những mấy **ngàn dâu**
Ngàn dâu xanh ngắt một màu,
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai.

(Đoàn Thị Điểm)

Thực ra đây chỉ mới là điệp liên hoàn, chưa tạo thành một vòng khép kín, nên không thể gọi là điệp ngữ vòng tròn được. Một số tác giả gọi đây là *điệp vòng*, thuật ngữ dùng như vậy cân nhắc hơn.

Tác giả Nguyễn Thái Hòa, trong *Từ điển Tu từ – Phong cách – Thi pháp học* cũng cho trong khổ thơ sau đây có điệp vòng tròn:

Hồn tử sĩ gió ù ù thổi
Mặt chinh phu trăng dõi dõi soi
Chinh phu tử sĩ mấy người
Nào ai mặt nạc nào ai gọi **hồn**

(*Chinh phụ ngâm*)
[Nguyễn Thái Hòa, 2011, tr. 77]

Đúng là khổ thơ trên có chữ đầu khổ và cuối khổ giống nhau, nhưng ở giữa lại thiếu chuỗi dây xích, nên cũng khó có thể gọi đây là điệp vòng tròn được. Nếu gọi *điệp đầu cuối* (apanalepsis) (tương tự thể thơ thủ vĩ ngâm) thì có lẽ hợp lý hơn.

6. Kết luận

Quan hệ giữa điệp liên hoàn với câu

[10] When a diplomat says "yes" he means "perhaps"; when he says "perhaps" he means "no"; when he says "no" he is no diplomat.

[11] When one's mind is firm, they understand the meaning of the Dharma and delight in Dharma. When one is delighted in Dharma, they get rapture. When one gets rapture, body also gets happiness. When the body feels happy, the mind is firm. These are the states of one who pratices the meditation … (The Life of Buddha 2)

móc xích và liên châu luận là quan hệ "một thể ba ngôi": cùng một hiện tượng, nhưng được xem xét từ ba góc độ khác nhau: tu từ học, ngữ pháp học, lôgic học, nên có ba diện mạo khác nhau. Khi gọi "điệp liên hoàn", tu từ học muốn nhấn mạnh yếu tố được lặp lại và tính chất chuỗi bắc cầu của hiện tượng ngôn từ này, còn khi gọi "câu móc xích", ngữ pháp học muốn nhấn mạnh đơn vị tham gia cấu thành và tính chất chuỗi dây chuyền giữa các đơn vị đó, còn khi gọi "liên châu luận", lôgic học muốn nhấn mạnh tinh chất lập luận theo kiểu suy luận bắc cầu của hiện tượng. Giữa điệp liên hoàn, câu móc xích và liên chậu luận không có sự trùng khít, nhưng chúng có quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau.

Một hình thức điệp liên hoàn tối ưu, xét trong phạm vi tu từ học thuần túy, là sự kết hợp của điệp liên hoàn với sóng đôi cú pháp và phép tăng cấp (như ví dụ 1, 2); còn xét trong quan hệ với ngữ pháp học và lôgic học, là sự kết hợp của điệp liên hoàn với câu móc xích và liên châu luận (như ví dụ 1, 2).

Như vậy câu hỏi đặt ra ở đây là: có thể có 5 hình thức vừa nói xuất hiện trong cùng một lúc hay không? Câu trả lời là "Có". Ví dụ (2) trong bài này chẳng hạn, vừa có điệp liên hoàn, câu móc xích, liên châu luận, vừa có sóng đôi cú pháp và phép tăng cấp. Những câu nói hay, truyền qua bao thế hệ, chắc chắn phải có lý do của nó, cả về nội dung tư tưởng, cả về hình thức biểu đạt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Đinh Trọng Lạc. 2003. *99 phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt*. Hà Nội: NXB Giáo dục.

[2]. Lê Anh Hiền – Lê Xuân Thại – Trần Ngọc Thêm. 1990. *Sổ tay Tiếng Việt cấp II*. Hà Nội: NXB Giáo dục.

[3]. Nguyễn Hiến Lê. 1993. *Luyện lý trí*. Đà Nẵng: NXB Đà Nẵng.

[4]. Nguyễn Thái Hòa. 2006. *Từ điển Tu từ - Phong cách – Thi pháp học (Tái bản lần thứ nhất)*. Hà Nội: NXB Giáo dục.

[5]. Nguyễn Trọng Văn – Bùi Văn Mưa. 1995. *Lôgích học*. TP HCM: Tủ sách Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[6]. Wales, K. 1990. *A Dictionary of Stylistics*. London & New York: Longman.

[7]. **黄建霖** (主编). 1995. «汉语修辞格鉴赏辞典».**南京**:东南大学出版社.